TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2021/ HSST *Ngày 02/ 6/ 2021*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Trường.

- Ông Nguyễn Khắc Diện.

Thư ký phiên toà: - Bà Lê Thị Thủy. Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Lộc Hà tham gia phiên toà:

Ông Trần Văn Hải. Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/HSST-QĐ ngày 13/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN DUY D; Giới tính: N; Sinh ngày 14/6/1992, tại xã T, huyện L, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Duy L, sinh năm 1953, nghề nghiệp: Lao động tự do và bà: Trần Thị T, sinh năm 1958, nghề nghiệp: Lao động tự do, đều cư trú thôn K, xã T, huyện L, tỉnh H; Vợ con: Chưa; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021 đến ngày 09/02/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*".

Có mặt tại phiên tòa

2. TRẦN SĨ N; Giới tính: N; Sinh ngày 16/6/2000, tại xã T, huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trần Sĩ T, sinh năm 1963, nghề nghiệp: Làm ruộng và con bà: Lê Thị Sông H, sinh năm 1971, nghề nghiệp: Làm ruộng, đều cư trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh H; Vợ, con: Chưa; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021

đến ngày 09/02/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". *Có mặt tại phiên tòa*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trọng T; Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Ngô Đức T; Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Nguyễn Doãn V; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Lê Tử Q; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Trần Sĩ Q; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Ngô Đức H; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 12 năm 2020 trong quá trình làm phụ lái xe tải đi từ thành phố N, tỉnh K lên tỉnh G, Nguyễn Duy D ghé vào quán nước ven đường thì vô tình nghe được một người phụ nữ không quen biết đang trao đổi việc mua bán pháo với người khác nên D đã nảy sinh ý định mua pháo đưa về quê bán lại cho người khác để kiếm lời. Sau khi tiếp cận, D mua được 13 hộp pháo hoa nổ, loại 36 quả, mỗi hộp pháo D mua với số tiền 800.000 đồng, tổng số tiền D sử dụng để mua pháo là 10.400.000 đồng. Ngày 28/01/2021 D mang số pháo đã mua được về quê ở xã T, huyện L và cất giấu pháo tại chuồng gà nhà mình. Ngày 01/02/2021 trong quá trình đi chơi đám cưới tại xã T, D gặp Trần Sĩ N. Nghe thông tin D có pháo, N liền hỏi D: "*anh có pháo bán không? Có mấy người hỏi mua*". D nói: "*anh có pháo, nếu bán được thì mỗi hộp bao nhiêu?*" N trả lời: "*mỗi hộp 1.200.000 đồng*". Thấy lợi nhuận thu được nếu bán mỗi hộp pháo là 400.000 đồng, nên D nói với N là nhờ bán pháo giúp và hứa hẹn Tết sẽ cho N pháo để nổ, nên N đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 05/02/2021 D đưa cho N 07 hộp pháo hoa nổ để bán, khoảng 30 phút sau N bán 02 hộp pháo cho Lê Tử Q với số tiền 2.400.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 06/02/2021, N tiếp tục bán cho Nguyễn Doãn V 35 quả pháo với số tiền

1.100.000 đồng (trước đó N đã bóc lấy 01 quả để nổ). Khoảng 15 giờ ngày 06/02/2021 D đưa thêm cho N 01 hộp pháo nữa để nhờ N bán. Khoảng 16 giờ cùng ngày N bán cho Nguyễn Trọng T và Ngô Đức T 05 hộp pháo với số tiền 5.900.000 đồng (trong đó Ngô Đức T mua 02 hộp pháo, còn Nguyễn Trọng T mua 03 hộp pháo). Như vậy, số pháo Trần Sĩ N bán được là 08 hộp với tổng số tiền là 9.400.000 đồng, nhưng N mới đưa cho D số tiền 2.400.000 đồng, số tiền còn lại N đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến tối ngày 06/02/2021, Ngô Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, chưa có biển kiểm soát chở Nguyễn Trọng T mang theo 03 hộp pháo đến xã T để bán cho một người đàn ông không quen biết thì bị Công an huyện Lộc Hà phát hiện thu giữ 03 hộp pháo, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 màu đen trắng của Ngô Đức T. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Trọng T và Ngô Đức T, Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Sĩ N và Nguyễn Duy D phát hiện và thu giữ tại khu vực chuồng gà nhà Nguyễn Duy D 05 hộp pháo; ngoài ra còn thu giữ tại nhà Nguyễn Doãn V 01 hộp pháo hoa có 34 quả pháo, do V đã bóc một quả ra để nổ; thu giữ tại nhà của Ngô Đức T 02 hộp pháo; thu giữ tại nhà của Lê Tử Q 16 quả pháo, do Lê Tử Q đã lấy hai hộp mua được ra nổ, chỉ còn lại 16 quả pháo chưa nổ. Các đối tượng khai nhận số pháo trên đã mua của Trần Sĩ N.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSLH ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy D và Trần Sĩ N về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Lộc Hà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt Nguyễn Duy D từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "*Buôn bán hàng cấm*" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng và xử phạt Trần Sĩ N từ 12 tháng đến 15 tháng về tội "*Buôn bán hàng cấm*" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Và đề nghị HĐXX áp khoản 4 Điều 190-BLHS xử phạt hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Duy D số tiền 30.000.000đ và Trần Sĩ N số tiền 20.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo: Không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/02/2021 Công an huyện Lộc Hà phát hiện Nguyễn Trọng T và Ngô Đức T đang có hành vi tàng trữ 03 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả. Qua đấu tranh Nguyễn Trọng T và Ngô Đức T khai số pháo trên mua của Trần Sĩ N. Căn cứ lời khai của Nguyễn Trọng T và Ngô Đức T, Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Sĩ N và Nguyễn Duy D phát hiện và thu giữ tại khu vực chuồng gà nhà Nguyễn Duy D 05 hộp pháo loại 36 quả; thu giữ tại nhà Nguyễn Doãn V 01 hộp pháo hoa có 34 quả pháo; thu giữ tại nhà của Ngô Đức T 02 hộp pháo hoa; thu giữ tại nhà của Lê Tử Q 16 quả pháo (số pháo mà V, T, Q có được là do Trần Sĩ N bán cho). Tổng số pháo thu giữ có khối lượng 14,34 kg. Nguyễn Duy D khai nhận đã mua số pháo của một người phụ nữ không quen biết ở tỉnh Gia Lai với số tiền 10.400.000 đồng và nhờ Trần Sĩ N bán được 08 hộp pháo với số tiền 9.400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 118/GĐP-PC 09 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 03 vật hình hộp khối bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước (14x14x10) cm trong mỗi hộp có 36 hình trụ tròn bọc giấy liên kết với nhau (ký hiệu M1) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng 3,8kg.

- 05 vật hình hộp khối bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước (14x14x10) cm trong mỗi hộp có 36 hình trụ tròn bọc giấy liên kết với nhau (ký hiệu M2) gửi giám định là pháo có đầy đủ

đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng 6,2kg.

- 02 vật hình hộp khối bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước (14x14x10) cm trong mỗi hộp có 36 hình trụ tròn bọc giấy liên kết với nhau (ký hiệu M3) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng 2,6kg.

- 01 vật hình hộp khối bên ngoài dán giấy có nhiều hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước (14x14x10) cm trong mỗi hộp có 34 hình trụ tròn bọc giấy liên kết với nhau (ký hiệu M4) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng 1,2kg.

- 16 vật hình trụ tròn bọc giấy liên kết với nhau bằng dây dẫn màu xanh (ký hiệu M5) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng 0,54kg.

Tổng khối lượng vật chứng là: 14,34kg

Vì vậy Tòa xét thấy có đầy đủ các căn cứ để xét xử các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Sĩ N về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 điều 190-BLHS như Cáo trạng của VKS đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51-BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo Nguyễn Duy D có bố là Nguyễn Duy L được Chủ tịch UNND tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được chính quyền địa phương xác nhận trong quá trình học tập lao động tại địa phương chưa có vi phạm gì, đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Còn bị cáo Trần Sĩ N có bố là Trần Sĩ T được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng ba vì đã có thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ quốc tế vẻ vang tại Camphuchia. Do đó Tòa cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51-BLHS xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Lộc Hà đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng và bị cáo Trần Sĩ N từ

12 tháng đến 15 tháng. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Tòa xét thấy mức hình phạt mà đại diện VKSND huyện Lộc Hà đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và giao các bị cáo cho UBND T và gia đình quản lý giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong vụ án này, các bị cáo đều là thanh niên mới lớn, chưa có nghề nghiệp ổn định, cuộc sống đang phụ thuộc vào bố mẹ. Do đó Tòa xét thấy cần áp dụng khoản 4, Điều 190-BLHS xử phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này các bị cáo đã bán Lê Tử Q 02 hộp pháo với giá 2.400.000đ; bán cho Nguyễn Doãn V 35 quả pháo với giá 1.100.000đ; bán cho Ngô Đức T 02 hộp pháo và Nguyễn Trọng T 03 hộp pháo với giá 5.900.000đ. Tổng số tiền bán hộp pháo là 9.400.000đ. Tuy nhiên số tiền sau khi bán các hộp pháo, bị cáo N chỉ đưa lại cho bị cáo D số tiền là 2.400.000đ, còn số tiền 7.000.000đ bị cáo N tiêu xài cá nhân. Tòa xét thấy các giao dịch này đều bị Nhà nước cấm và trái pháp luật nên đây là số tiền thu lời bất chính. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền là 9.400.000đ (trong đó bị cáo D phải nộp 2.400.000đ và bị cáo N phải nộp 7.000.000đ) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thu giữ được một số vật chứng sau: 03 vật hình hộp, kích thước 14x14x10 cm, bên ngoài có vỏ màu xanh, nhiều hoa văn và chữ nước ngoài (ký hiệu M1); 02 hộp hình khối, kích thước 14x14x10 cm, bên ngoài có vỏ màu xanh, nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, (Ký hiệu M3); 05 hộp hình khối, kích thước 14x14x10 cm, bên ngoài có vỏ màu xanh, nhiều hoa văn và chữ nước ngoài (Ký hiệu M2); 01 hộp hình khối, kích thước 14x14x10 cm, bên ngoài có vỏ màu xanh, nhiều hoa văn và chữ nước ngoài gồm 34 vật hình trụ tròn (Ký hiệu M4); 16 hình trụ tròn liên kết với nhau bằng keo trong có dây dẫn màu xanh. Tổng khối lượng vật chứng là: 14,34kg. Cơ quan giám định đã lấy 0,4kg để giám định và không hoàn lại, số vật chứng này tòa miễn xét. Số còn lại với khối lượng là 13,94 kg, Tòa xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 13,94 kg pháo được cho vào 05 hộp giấy các tông ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 ban đầu dán băng keo và niêm phong lại có chữ ký các thành phần tham gia giám định.

- **Về án phí**: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Sĩ N phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Duy D 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Trần Sĩ N 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã T và gia đình quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiên theo quy định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68-Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 190-BLHS xử phạt Nguyễn Duy D và Trần Sĩ N mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*)

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu Nguyễn Duy D số tiền là 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm ngàn đồng*) và Trần Sĩ N số tiền là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 13,94 kg pháo được cho vào 05 hộp giấy các tông ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 ban đầu dán băng keo và niêm phong lại có chữ ký các thành phần tham gia giám định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng)

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136-BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Quang

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- Phòng GĐKT-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Lộc Hà;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- UBND xã T;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HS.